TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2017/QĐST-HNGĐ	*Hớn Quản, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L, sinh năm 1989; trú tại tổ 6, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước và anh S, sinh năm 1984; trú tại tổ 5, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69 quyển số 01/2008 ngày 16/5/2008 của Ủy ban nhân dân xã TK, huyện BL (nay là huyện HQ), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên G1, sinh ngày 02/02/2009 và G2, sinh ngày 25/02/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh S và chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0012392 ngày 27/10/2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Nhum